

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT BẬC 3, BẬC 4 KỲ THI KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
KỲ THI NGÀY 05&06/11/2022 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ- ĐHĐN, 131 LƯƠNG NHỮ HỘC
(Kèm theo Quyết định số: 1901 /QĐ-ĐHNN ngày 23 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHĐN)

TT	SBD	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	GHI CHÚ
BẬC 3 (B1)							
1	611001	1811504110101	Nguyễn An	17/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
2	611003	1811505310401	Bùi Phú Ân	02/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
3	611006	1811514110102	Phạm Văn Bảo	22/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
4	611007	1811504210103	Lê Hoàng Bảo	10/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
5	611011	1811504110201	Nhan Bình	24/10/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
6	611016	1811504110103	Nguyễn Tuấn Cảnh	17/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
7	611017	1811504210107	Nguyễn Văn Cường	05/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
8	611019	1811505520105	Bùi Văn Châu	26/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
9	611024	1811504110310	Đặng Quốc Dũng	02/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
10	611025	1811505120313	Phạm Tiến Dũng	07/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
11	611030	1811505310210	Hà Phước Dưỡng	13/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
12	611032	1811506120105	Nguyễn Phúc Đại	11/01/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
13	611037	1811505310204	Nguyễn Đăng Định	08/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
14	611039	1811505310205	Nông Ngọc Đức	01/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
15	611042	1811505310409	Bùi Chung Đức	23/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
16	611059	1811504210216	Đào Văn Hoàng	22/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
17	611061	1811505520115	Nguyễn Phước Hội	10/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
18	611062	1811505520218	Đào Duy Huấn	08/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
19	611064	1911505310128	ĐỖ ĐỨC HUY	05/12/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
20	611068	1811504410225	Võ Thành Huy	22/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
21	611073	1811507310111	Phan Thị Thanh Huyền	15/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
22	611075	1811504110116	Lê Văn Hưng	10/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
23	611079	1811504310115	Lê Văn Hữu	12/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
24	611085	1811505310417	Lê Sĩ Duy Khải	08/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
25	611094	1811505520226	Nguyễn Xuân Lâm	10/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
26	611098	1711506110107	Phạm Khắc Linh	23/04/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
27	611099	1811507310118	Lê Văn Gia Linh	10/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
28	611101	1811505120223	Nguyễn Hoàng Linh	08/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
29	611106	1811505120128	Trần Quang Lĩnh	13/07/1996	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
30	611109	1811505310322	Lê Hoàng Long	28/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
31	611132	1811507310125	Võ Hoàng Nga	27/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
32	611136	1911506110226	Trần Hữu Nghĩa	09/04/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
33	611160	1811505310140	Nguyễn Anh Quân	16/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
34	611176	1811505310249	Ngô Thanh Tuấn	04/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
35	611189	1811506120151	Nguyễn Ngọc Thạch	28/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
36	611193	1911505120249	Nguyễn Văn Thành	26/04/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
37	611196	1811504410253	Trần Thắng Thiên	13/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
38	611210	1811504110248	Phan Ngọc Trí	21/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
39	611213	1811504210248	Huỳnh Công Trọng	06/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
40	611217	1811505120251	Bùi Văn Trường	04/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
41	611220	1811505120360	Trần Minh Văn	06/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
42	611221	1811505310153	Lê Xuân Viên	03/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
43	611224	1911506110147	Hồ Công Việt	29/08/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT

TT	SBD	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	GHI CHÚ
44	611229	1811505310256	Nguyễn Thị Diệu Ý	30/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
45	611005	1811507310102	Trần Phước Gia Bảo	17/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
46	611009	1811506120203	Nguyễn Ái Hải Bằng	17/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
47	611012	1811504210203	Võ Công Bình	13/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
48	611013	1811504110303	Lữ Bá Bình	01/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
49	611014	1811504110202	Bạch Ngọc Bông	01/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
50	611026	1811506120111	Trần Đình Duy	21/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
51	611027	1811505120112	Phùng Thái Duy	23/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
52	611067	1811505520220	Nguyễn Bá Huy	08/10/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
53	611069	1811504110117	Nguyễn Hoàng Huy	13/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
54	611082	1911507310117	Trần Thị Mỹ Kiều	20/02/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
55	611083	1811505310318	Nguyễn Lê Thị Tiểu Kha	15/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
56	611091	1811504210422	Nguyễn Thành Khương	01/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
57	611097	1811505310123	Trần Võ Lập	30/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
58	611102	1911506110125	Nguyễn Hữu Linh	20/04/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
59	611113	1811504210119	Mai Xuân Long	14/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
60	611120	1811505310324	Võ Thành Luân	17/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
61	611190	1811506120251	Phạm Đình Thành	01/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
62	611197	1811504110138	Lưu Ngọc Thi	05/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
63	611215	1811505120250	Lưu Văn Trung	17/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
64	611216	1811507110110	Huỳnh Văn Trường	26/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
65	611222	1811505310452	Nguyễn Thế Viễn	02/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
66	611023	1811505310306	Nguyễn Văn Doanh	13/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
67	611080	1811505310121	Bạch Trung Kiên	05/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
68	611192	1811505310440	Võ Văn Thành	01/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
69	611226	1811504210253	Lê Tuấn Vũ	24/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
70	611047	1711504210163	Nguyễn Quang Hào	02/02/1998	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
71	611088	1811507410103	Đinh Văn Khang	04/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
72	611199	1911506110240	Lưu Văn Thiện	29/03/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
73	611214	1911504410149	Nguyễn Đình Trọng	04/02/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
74	611227	1811505310253	Dương Quốc Vương	18/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
75	611228	1811505310354	Huỳnh Thanh Xuyên	08/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
BẬC 4 (B2)							
1	611022	1811505120105	Nguyễn Văn Dết	25/06/2000	Bậc 4	B2	ĐHSPKT
2	611198	1811505120151	Phạm Kỳ Thiên	01/12/2000	Bậc 4	B2	ĐHSPKT

HIỆU TRƯỞNG

 PGS. TS. Trần Hữu Phúc